TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Tránh làm những việc ác, tập gieo những nhân lành

ISSN: 2734-9195 10:55 24/06/2026

Tất cả những nhân của lời nói, hành động, suy nghĩ một khi đã được tích lũy thì không bao giờ mất đi, mà sẽ được mang theo trong tương lai, có thể trong đời này hoặc những đời kế tiếp.

Dịch: **La Sơn Phúc Cường** và **Anh Vũ**
Nguồn: His Holiness the Je khenpo teachings, Nectar of Dharma, BBS video.

Đức Pháp chủ Bhutan đã ban thời pháp thoại về việc xây dựng những cộng đồng hạnh phúc, bình an sau khi đất nước Bhutan cùng một số vùng trên dãy Himalaya trải qua trận động đất gây thiệt hại về vật chất và gây những lo âu cho nhiều người dân.

Trong bài pháp thoại, **đức Pháp chủ** đã luận giảng kỹ càng về cách tránh tạo những việc ác và gieo những nhân lành trong giáo lý Đại thừa Hiển giáo và giáo lý Mật thừa.

Đất nước chúng ta vừa trải qua những trận động đất và lũ lụt nhiều nơi, mặc dù chưa phải đối mặt với nạn đói hay chiến tranh. Khi những thiên tai địch họa xảy ra thì dù quý vị có ở địa vị cao hay đang hưởng sự sang giàu, cũng là vô nghĩa. Nếu động đất lớn xảy ra, phải đối mặt với cái chết, khi ấy những thứ mà quý vị hàng ngày phải lao tâm khổ tứ như tích góp, cất giữ như tiền bạc, nhà cửa, tài sản, cũng đều vô nghĩa.

Tất cả những chướng nạn bên ngoài mà con người phải đối mặt đều phát sinh từ những mầm mống ác nghiệp mà chính mỗi chúng ta đã gieo. Đức Phật đã dạy chúng ta cần hiểu sâu sắc những nhân mà chính chúng ta đã tạo, gây nên những chướng nạn bên ngoài. Nếu con người không biết ngăn chặn những nguyên nhân đó, thì khi chúng hội đủ năng lực, các hậu quả đau thương sẽ xuất hiện.

Ngay cả khi mong muốn cử hành thực hiện các nghi thức tịnh hóa trong **Phật giáo**, thì những nghi thức này cũng sẽ không mang lại nhiều lợi lạc. Bởi vì

những nhân của chướng nạn đã được tạo ra. Một khi những mầm mống đã được gieo trồng, không có nghi lễ nào có thể giúp ngăn cản được. Ngay cả chư Phật và chư Hộ pháp cũng không thể giúp con người lúc này. Bởi vì con người chúng ta đã không tích lũy đủ công đức để ân hưởng sự hộ trì của các ngài. Do đó, chúng ta cần phải biết tránh gieo những nhân ác, để ngăn chặn những hậu quả xấu ác sẽ xảy ra, trước khi chúng ta nghĩ tới việc tìm thêm những phước thức chữa trị. Trên thực tế, chúng ta cần thấu hiểu, tránh gieo những nhân xấu ác là phương thuốc chữa trị rốt ráo nhất để tránh nhận phải thiên tai địch họa.

Mọi điều an lành hay thiên tai địch họa trước hết phụ thuộc vào Bồ đề tâm và giới nguyện Mật chú thừa. Tâm nguyện Bồ đề thuộc hệ Phật giáo Đại thừa, là nguyện lực cao quý dẫn dắt tất thảy chúng sinh đến quả vị Phật tối thượng. Nếu không biết nuôi dưỡng mong nguyện mang lại lợi lạc giải thoát tới tất thảy chúng sinh, thì chúng ta không thể tích lũy công đức vô lượng.

Do đó, động cơ và tâm nguyện của mỗi người vô cùng quan trọng. Ngay cả khi chúng ta chưa thể khai triển được tâm Bồ đề rộng lớn vô cùng, mà chỉ nuôi dưỡng được tâm từ bi trong mỗi hành động nhỏ nhiệm nhất trong đời sống, thì nó cũng mang lại sức lan tỏa to lớn.

Có một câu chuyện cảm động về một người mẹ và cô con gái bị dòng nước cuốn trôi. Người mẹ dù hốt hoảng nhưng vẫn luôn mong nguyện thiết tha: Ngay cả khi ta bị dòng nước cuốn trôi, chỉ cần con gái ta thoát được, thì ta vẫn mãi an lòng và mãn nguyện rồi. Tình thương yêu của người mẹ đã khởi sinh một cách mạnh mẽ nhất ngay lúc này. Còn người con gái thì nghĩ: Hỡi ôi, ngay cả khi con bị dòng nước dữ cuốn trôi, chỉ cần mẹ con thoát được và an toàn, con cũng sẽ hạnh phúc và mãn nguyện rồi. Cả người mẹ và cô con gái đều ra đi với tình yêu thương tha thiết cho nhau trong tận sâu thẳm đáy lòng và cả hai đều được tái sinh ở cõi Brahma. Cả hai đều không hề thiền định, và cũng không thực hành bất kỳ giáo pháp mà chúng ta thường cho là thâm sâu nào. Khi bị dòng nước dữ cuốn đi, hai mẹ con chỉ đơn giản cảm nhận được tình yêu thương vô bờ giành cho nhau. Và cả hai được tái sinh ở cõi Trời cao quý.

Thông thường chúng ta được học rằng phải nỗ lực tinh tiến thiền định trong cuộc đời thì mới được tái sinh lên cõi Trời. Tuy nhiên, oai lực của **lòng từ bi** đã cứu vớt hai mẹ con. Sự bảo hộ tối thượng trong cuộc đời này thực ra chính là tình yêu thương và từ bi vô điều kiện. Tôi tin chắc rằng quý vị đã được lắng nghe giáo pháp về tình thương vô điều kiện nhiều lần.

Thuở xưa có vị vua Jampai Tob. Vào thời đức Phật còn đang hành Bồ tát đạo, vua Jampai Tob luôn luôn thiền định về tình yêu thương đối với tất cả chúng sinh. Bởi vậy, vương quốc ông trị vì rất an bình và không xảy ra bất kỳ thiên tai

địch họa nào. Một ngày nọ, ba chị em loài quỷ La sát (Yaksha) chuyên thích ăn năm loại thịt đã đến vương quốc. Chúng không giết hại người dân công khai mà lại tập trung hút trộm sinh khí mọi người. Chúng hút cạn sinh lực của con người khiến người ta dần mất đi công đức, tuổi thọ và yểu mệnh.

Năm con quỷ ăn thịt người này trước đó đã bị một vị chúa tể phi nhân hùng mạnh hơn đuổi đi và chúng không còn nơi nào để ở. Lang thang khắp nơi, cuối cùng, chúng đến vương quốc của vua Jampai Tob. Chúng thấy người dân trong vương quốc sống trong hòa bình, an lạc và không có nỗi sợ hãi nào. Chúng cố gắng đánh cắp sinh lực của họ, nhưng không thành công. "*Các ngươi sống trong niềm tin kính vô bờ. Làm sao có thể như vậy được nhỉ?*" chúng hỏi.

"*Đó là nhờ đức hạnh của nhà vua. Trong vương quốc này, ngay cả khi mỗi người ở một mình thì cũng như đang gần gũi với mọi người xung quanh vậy, ngay cả khi một người sống trong rừng sâu, thì cũng an bình như đang ở nhà mình. Tất cả mọi nơi chốn và người dân đều được hưởng sự an bình như nhau. Không ai có thể làm hại người khác. Bởi vậy lũ quỷ đã không thể làm tổn thương ai cả.*"

Lũ quỷ bị những cơn đói khát rằng xé. Khi gần như sắp chết vì đói khát, chúng quyết định đến trước mặt nhà vua. "*Xin ngài hãy ban cho chúng tôi thức ăn*" chúng nói.

Xót thương khi chứng kiến sự đói khát của chúng, nhà vua rất lấy làm hoan hỷ trả lời. "*Được rồi. Được rồi. Hỡi những người hầu cận, hãy cho chúng bất cứ thứ gì chúng cần.*" Nhưng lũ quỷ không cần gì khác. Cái chúng cần là máu ấm nóng. Máu ấm nóng của chúng sinh. Chỉ có máu nóng mới đủ để duy trì sự sống cho chúng mà không gì khác. Khi chúng thỉnh cầu nhà vua như vậy, nhưng bởi vì không thể làm hại bất kỳ chúng sinh nào nên không thể có máu nóng để cho chúng được. Nhà vua liền khởi tâm bố thí như sau: "*Thân thể chúng ta đã bị sử dụng một cách lãng phí từ vô thủy kiếp, vậy ta phát nguyện rằng ngày hôm nay ta sẽ sử dụng một cách có ý nghĩa nhất.*" Vì vậy, nhà vua đã cắt thân thể mình, lấy máu cho các con quỷ uống. Chúng đã uống máu của nhà vua đến khi no nê và thỏa mãn.

Khi nhìn nhà vua, chúng thấy tâm ngài không hề có chút dấu hiệu khổ đau hay suy kiệt. Các con quỷ ngạc nhiên hỏi: "*Ngài không mảy may chút hối tiếc gì sao?*"

"*Ta không có chút mảy may hối tiếc. Bởi vì bây giờ, ta đã hiến tặng máu cho các ngươi và cứu các ngươi khỏi nỗi đau khổ đói khát hành hạ. Ta nguyện rằng, cho tới khi ta đạt Phật quả tối thượng, thì việc trước hết ta sẽ ban cho các ngươi dòng cam lộ giáo pháp và dẫn dắt các ngươi đến sự an lạc miên viễn.*" Đức Vua

khi ấy đã phát nguyện lực của mình như vậy.

Sau này, khi Đức Vua đạt quả vị giác ngộ tối thượng, ngài chính là **Phật Thích Ca Mâu Ni**. Sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Đạo dưới cội Bồ Đề, Ngài đã truyền dạy bài pháp đầu tiên cho năm vị đệ tử của mình là năm anh em ông Kiều Trần Như. Khi ấy, trên trái đất này chưa có vị tu sĩ Phật giáo nào. Khi đức Phật chuyển bánh xe pháp cho năm anh em ông Kiều Trần Như, họ trở thành những vị tăng sĩ đầu tiên trên trái đất này. Họ chính là năm chị em loài quỷ ăn thịt người trong một đời quá khứ trước đây. Họ là những kẻ đã từng uống máu của nhà Vua.

"*Khi ta trở thành Phật, ta sẽ ban gia trì cho các ngươi trước tiên*" - Chính tâm nguyện đó, nên đức Phật đã truyền trao bài pháp đầu tiên cho họ. Nhờ uy lực tâm từ bi của vua Jampai Tob, vương quốc của ông đã được hưởng niềm an bình mà không có bất kỳ chúng sinh nào bị tổn hại và đồng thời cũng gieo mầm cho những thắng duyên ở trong những đời tương lai.

Nếu quý vị chịu khó tìm hiểu tiểu sử cuộc đời đức Phật, quý vị sẽ gặp hàng trăm, hàng ngàn câu chuyện tương tự. Ngay cả khi chúng ta chưa thể tự mình hành động theo cách vĩ đại như đức Phật đã từng thị hiện, thì chỉ cần giữ gìn một động cơ và tâm niệm thiện cũng là điều vô cùng cần thiết trong cuộc đời. Nếu quý vị chưa thể tu tập và lan tỏa những thiện hạnh một cách rộng khắp, thì ít nhất quý vị cũng không nên làm tổn hại bất kỳ một chúng sinh nào khác.

Đối với truyền thống Phật giáo Mật thừa, vào thời điểm cuối lễ quán đỉnh, giáo pháp dạy rằng, khi bậc thầy truyền lễ quán đỉnh, vị pháp chủ của mandala, đưa ra bất kỳ khai thị và chỉ dẫn nào, hành giả thụ pháp đều phải hứa nguyện tuyệt đối giữ gìn. Tất nhiên nếu quý vị thấy chưa có nhân duyên với giáo pháp Mật thừa, quý vị chưa muốn thụ nhận quán đỉnh, thì không nên thụ nhận. Không có vấn đề gì ở đây cả. Quán đỉnh là một trong những phương thức truyền pháp trong Mật thừa, nếu quý vị muốn tu trì. Một khi đã nhận quán đỉnh, quý vị phải trì giữ những giới nguyện mà bậc thầy truyền pháp trao. Bậc thầy truyền pháp và người thụ nhận giáo pháp phải phát những lời thệ nguyện.



Hình ảnh chỉ mang tính chất minh hoạ. Ảnh sưu tầm.

Trong các lễ quán đỉnh lớn, ví dụ như lễ quán đỉnh Thời luân kim cương, khi nghi thức chử kim cương ba chĩa đặt lên đỉnh đầu, người thụ pháp quán tưởng bậc thầy là hiện thân của Hộ pháp và phát nguyện bản thân trì giữ mọi khai thị của bậc thầy. Nếu không giữ gìn giới nguyện, sẽ phải chịu những quả báo khổ đau ở địa ngục. Tiếp tới là nghi thức dùng nước cam lộ. Nước tinh khiết biểu trưng cho sự giữ gìn những lời thệ nguyện một cách thanh tịnh, không chút vấy bẩn. Nếu người thụ trì giáo pháp phá bể những lời thệ nguyện, sự sa đọa sẽ tới kế tiếp. Nếu phá bể những lời thệ nguyện, thân tâm của người thụ trì sẽ bị các độc tố thiêu đốt. Còn nếu các lời thệ nguyện được trì giữ thanh tịnh, chắc chắn các thành tựu trong tu tập sẽ tới. Đó là lý do tại sao việc nhận quán đỉnh trong Mật tông đòi hỏi nhiều các phẩm chất.

Trước hết, bậc thầy truyền pháp cũng phải đầy đủ các phẩm hạnh từ bi, trí tuệ và sự tu chứng. Người thụ pháp cũng phải hội đủ các phẩm chất. Chỉ khi ấy các lời thệ nguyện trong lễ truyền pháp mới được trì giữ đúng Pháp. Một lần, Chogyal Drukpa Kunley đi dạo quanh các ngôi làng và thấy một vị lama đang ban quán đỉnh cho hội chúng rất đông.

Người ta hỏi ngài: "*Ngài không muốn nhận quán đỉnh sao?*"

Drukpa Kunley trả lời: "*Nếu có quán đỉnh nào không yêu cầu giữ gìn nghiêm mật giới luật thì chắc ta sẽ tới thụ nhận. Nếu phải giữ gìn trang nghiêm các giới luật ngặt nghèo, ta e rằng bản thân không đủ tư cách để tham dự được.*"

Drukpa Kunley nói thêm rằng: "*Một khi đã nhận giáo pháp trong lễ quán đỉnh Mật thừa, những lời thệ nguyện không khác gì một con rắn trong ống sậy rỗng. Con rắn chỉ có thể bò lên đầu trên hoặc tụt rơi xuống đầu dưới, không có lối thoát ở giữa. Nếu có thể giữ gìn những lời thệ nguyện trong lễ quán đỉnh, quý vị có thể đạt tới cảnh giới của đức Phật Kim cương Tổng trì. Nhưng ngược lại, nếu quý vị buông lung, phá bể giới nguyện, chắc chắn quý vị sẽ chẳng có đích đến nào khác ngoài cõi địa ngục. Đó là lý do tại sao tôi thấy rằng tôi chưa đủ phẩm chất và tư cách để thọ nhận giáo pháp trong lễ quán đỉnh Mật tông.*"

Trong lễ quán đỉnh Mật tông, có rất nhiều giới nguyện ở các cấp độ khác nhau được truyền trao. Tổng hợp lại, có ba loại chính về thân, khẩu và ý. Trước hết là những giới luật căn bản về thân.

Người thụ trì giáo pháp phải tránh không làm những điều bất thiện về thân. Ba điều bất thiện căn bản của thân là: sát sinh, trộm cắp và tà dâm. Các điều bất thiện căn bản của khẩu là nói dối, nói lời cay nghiệt, vu khống và nói chuyện vô bổ hoặc lời nói do bản ngã thúc đẩy. Cũng có thể phân chia các bất thiện thành hai loại: Bất thiện tự nhiên và bất thiện do phá bể giới luật. Bất thiện tự nhiên có nghĩa là phạm phải những điều xấu ác, giống như chất độc thì có hại, thuốc men thì có lợi ích, mực và than màu đen, còn tuyết và ốc xà cừ có màu trắng.

Mười điều bất thiện gọi là tự nhiên bởi vì bất kỳ ai, ngay cả những người không thụ trì giới luật, giáo pháp, nếu phạm phải cũng chịu lãnh hậu quả tương ứng. Còn những điều bất thiện phát sinh từ việc phá bể giới nguyện của một phật tử, tu sĩ thì gọi là ác nghiệp do phá giới. Một Phật tử, một tu sĩ, sau khi đã phát lời thệ nguyện thụ trì giới luật, mà sau đó lại phạm việc sát sinh, trộm cắp, tà dâm, nói dối và uống rượu, thì sẽ phải nhận quả tương ứng của sự phá bể giới.

Uống rượu là gốc rễ của mọi ác nghiệp. Những hành động này cũng trở thành sự phá bể giới. Nếu một người phàm phu chưa phát lời thệ nguyện và chưa thọ các giới nguyện, mà có hành động sát nhân, thì đây là ác nghiệp mang tính tự nhiên. Nhưng nếu một vị tu sĩ đã thọ nhận giới luật, mà phạm tội sát sinh, thì còn phải gánh chịu thêm quả của việc phá bể giới luật. Một khi quý vị đã gia nhập **Phật giáo Đại thừa**, thì tất cả chúng sinh đều được coi là cha mẹ của mình. Nếu quý vị lấy đi mạng sống của một ai đó, quý vị không chỉ phải chịu tội sát sinh, mà còn phải gánh chịu quả báo của việc sát hại chính cha mẹ mình.

Tiếp theo là những giới luật trong Mật thừa, nếu quý vị đã phát nguyện trở thành hành giả Mật thừa, thì tri kiến Mật thừa coi tất thảy chúng sinh đều là hiện thân của chư Phật, chư Bồ tát. Nếu quý vị đang tu trì pháp Kim cương Tổng trì thì tất cả chúng sinh đều là hóa hiện thân của ngài. Nếu quý vị đang tu trì pháp Phật Dược sư, thì tất thảy chúng sinh đều là hiện thân của đức Phật Dược

Sư. Nếu quý vị đang tu trì pháp đức Liên Hoa Sinh, thì tất cả chúng sinh đều là hóa hiện trong thân tướng linh thiêng của đức Liên Hoa Sinh. Nếu quý vị sát hại một chúng sinh, quý vị phải gánh chịu quả báo sát sinh tự nhiên.

Ngoài ra, quý vị còn phải gánh chịu nghiệp báo liên quan đến giới nguyện mà hành giả đã thụ nhận. Nếu là hành giả Đại thừa, quý vị phải chịu thêm nghiệp sát hại cha mẹ. Nếu là hành giả Mật thừa, quý vị phải chịu thêm quả báo của tội làm tổn hại thân tướng của đức Liên Hoa Sinh, của đức Phật Dược sư hay của đức Quán thế âm, tùy theo pháp tu trì của quý vị.

Khi quý vị tránh được hành động sát sinh và cảm nhận, nuôi dưỡng tri kiến bản thân mình trong thân tướng của đức Liên Hoa Sinh hay đức Phật Dược sư, có nghĩa quý vị đang giữ gìn giới luật về thân trong Mật thừa. Nếu quý vị không thể giữ được tri kiến theo cách này, thì có nghĩa quý vị đang không trì giữ trọn vẹn giới luật về thân trong Mật thừa.

Tiếp theo bàn tới các giới về lời nói. Có rất nhiều ác nghiệp xuất phát bởi lời nói, trong đó đứng đầu là lời nói dối. Nhiều người không coi lời nói dối là một hành động bất thiện bởi vậy họ thường nói dối, thậm chí ngay khi cuộc trò chuyện bắt đầu, họ đã nói dối. Khi một người nói dối thành thói quen, họ nghĩ là sẽ dễ làm hài lòng những người nghe, thậm chí làm thỏa mãn chính tâm của mình, còn nếu nói lời chân thật thì họ lại nghĩ đó là lời nói không dễ nghe.

Nhưng trên thực tế, nói dối là một hành động xấu ác, cùng với lời vu khống, kiêu mạn và lời nói cay nghiệt. Trên thế giới ngày nay, các loại lời nói bất thiện này đang được nhiều người cùng một lúc được sử dụng như thể đó là một loại trí tuệ tuyệt vời. Nhưng mọi loại ngôn từ tầm thường của thế gian, thực chất, đều là những lời vô nghĩa. Chúng cần được chúng ta loại bỏ trong đời sống.

Khi bàn về giới luật trong lời nói sẽ liên quan tới giới trong quan niệm âm thanh thần chú của Mật thừa. Âm thanh thần chú không thể luận giảng theo nghĩa thông thường. Thần chú đức Liên Hoa Sinh là Om Ah Hung Vajra Guru Padma Siddhi Hum. Các âm tiết Om Ah Hung là các chủng tử tự của thân, khẩu và ý. Vajra Guru Padma có nghĩa là Pháp thân, Báo thân và Hóa thân của đức Liên Hoa Sinh (Dharmakaya, sambhogakaya và nirmanakaya), Siddhi có nghĩa là phúc đức lành và thành tựu. Hum có nghĩa tất thảy các chủng tử tự, Tam thân, phúc đức và sự thành tựu hòa tan nơi thân, khẩu và ý của chính hành giả. Như vậy nơi một thần chú duy nhất này đã hàm chứa lợi lạc vô lượng. Nếu quý vị thấu hiểu âm thanh của thần chú chính là hóa hiện thân của đức Liên Hoa Sinh thông qua âm thanh, thì có nghĩa quý vị đã trì giữ chân thực giới về khẩu trong Mật tông.

Tiếp theo bàn về giới luật về tâm. Vậy tâm đang trụ ở đâu? Chúng ta không nhìn thấy, chạm thấy tâm và không thể luận giải bằng cách hiểu thông thường. Mặc dù vậy quý vị nên thấu hiểu rằng tâm của chư Phật, tâm của **đức Liên Hoa Sinh** với bản tâm quý vị không phải là hai, mà thực tế là bất khả phân. Hãy tập an trụ trong tự tính tâm mình mà không khởi chút băn khoăn nào.

Như vậy, quý vị kết nối sự tỉnh thức với tự tính tâm bằng cách nào? Hãy luôn giữ tâm chí thành lên chư Phật, chư Bồ tát và các bậc thầy phẩm hạnh, đồng thời lan tỏa tâm từ bi đối với tất cả chúng sinh. Nếu quý vị giữ được đồng thời hai trạng thái tâm này thì đây là dấu hiệu cho thấy tâm quý vị đang không tách rời với tâm chư Phật, tâm của đức Liên Hoa Sinh. Mọi dục vọng, sân hận phát sinh trong tâm đều là mộng huyễn, quý vị hãy giữ tâm mình không bị cuốn trôi theo chúng, hãy luôn trưởng dưỡng lòng thành kính, tâm từ bi, buông bỏ và trên hết là Bồ đề tâm vô thượng.

Bằng cách trưởng dưỡng những phẩm chất trên, quý vị đang hòa nhập tâm mình bất khả phân với tâm của đức Liên Hoa Sinh, với tâm của đức Phật Dược sư hay tâm của Bồ tát quán thế âm. Hãy luôn để tâm mình an trú nơi những phẩm chất này. Đây đồng chính là giới luật căn bản về Tâm trong Mật thừa.

Như vậy, tất cả những giới về thân, lời và tâm trong Phật giáo nói chung và trong Mật thừa đều vô cùng quan trọng. Đức Phật dạy rằng, hãy luôn nhìn thấu bản chất khổ đau của luân hồi và khởi tâm từ bi thương xót mọi chúng sinh nơi cõi luân hồi. Nếu không thấy bản chất luân hồi là khổ thì chúng ta sẽ không biết khát ngưỡng tìm cầu Phật Pháp. Nếu chúng ta không khát ngưỡng, tìm cầu và tu trì Phật Pháp, chúng ta sẽ chẳng bao giờ có được sự bình an đích thực.

Hiện nay, Đức Vua tôn quý của chúng ta đã tâm nguyện kiến lập Thành phố Chính niệm Gelephu và làm hung thịnh giáo pháp Mật thừa. Bhutan được thế giới biết tới là đất nước của Phật giáo Mật thừa. Đây là tâm nguyện và tầm nhìn rộng lớn của Đức Vua, rất cần sự đồng lòng và chung tay xây dựng của toàn bộ cộng đồng đất nước. Tại Bhutan, giáo pháp Thời luân Kim cương mới được trao truyền cho hội chúng với số lượng người rất lớn, bởi vì giáo pháp nhấn mạnh tới sự hòa hợp và tính bình đẳng của mọi thành viên trong cùng một mandala.

Giáo pháp Thời luân mô tả rõ cõi tịnh độ Shambhala ở phương Nam, mặc dù bằng mắt phàm chúng ta không thể nhìn thấy đồng thời cũng chẳng phương tiện hiện đại nào của thế giới ngày nay có thể tới được. Vậy cõi tịnh độ Shambhala có tồn tại thực không? Tại sao ngày nay có rất nhiều các bản kinh văn mô tả chi tiết về cõi tịnh độ này? Chư tổ sư và nhiều bậc thày vĩ đại qua nhiều thế hệ vẫn luận giảng và khát ngưỡng được tái sinh về miền tịnh độ an lạc này? Xưa kia ở cõi Shambhala, Tổ Dawa Zangpa đã tha thiết thỉnh cầu đức

Phật truyền pháp quán đỉnh Thời luân Kim cương và sau đó ngài truyền bá giáo pháp rộng khắp vương quốc. Theo ghi chú trong Mật điển Thời luân, ngài đã trị vì vương quốc này và có 9 đời vua kế tiếp. Nhiều đời vua sau này đã biên soạn và chú giải thêm nhiều chi tiết về giáo pháp Thời Luân Kim cương. Sau đó các bậc thầy tại Ấn Độ đã được thụ nhận và truyền thừa giáo pháp này và lan tỏa tới Tây Tạng.

Tới đời vua thứ 8, hiệu là Jampal Drakpa, khi ấy tại nhiều vùng ở vương quốc này vẫn tồn tại phổ biến các hủ tục trái ngược với luân lý thông thường và cả nền đạo đức mà giáo pháp đức Phật đã chỉ dạy. Một ngày nọ, nhà vua đã triệu tập các thần dân tới và tuyên bố rằng, một vương quốc an lạc phải dựa trên nền tảng chung của đạo đức phù hợp với Pháp và mọi người nên đồng lòng, nỗ lực cùng triều đình cải bỏ những hủ tục dẫn tới bất hòa và khổ đau. Những ai không đồng lòng từ bỏ thì có thể rời vương quốc và tới sinh sống ở những vùng miền khác mà mọi người coi là Cao quý hơn.

Dân chúng nhiều vùng do không muốn từ bỏ những phong tục nhiều đời nên nhiều người đã bỏ vương quốc. Nhưng khi họ tới những vương quốc Phật pháp khác, họ đã bị từ chối tiếp nhận bởi họ đã có lối sống, nếp nghĩ, nói quen theo những hủ tục. Sau khi bị từ chối nhập cư nhiều lần, họ hiểu ra rằng bản thân cần phải từ bỏ những thói quen xấu ác, rèn luyện những phẩm chất thiện nơi mình và cộng đồng thì mới có thể xứng đáng bước vào những vương quốc không còn khổ đau và được an lạc. Họ đã quay trở lại xứ Shambhala, phát nguyện đồng lòng nương theo sự trị vì thiện lành của nhà vua. Từ đó nhà vua cùng thần dân khắp vương quốc cùng thống nhất, đồng lòng xây dựng một vương quốc theo lý tưởng Phật giáo. Cõi tịnh độ Shambhala bắt đầu được kiến lập từ điểm xuất phát này.

Giáo pháp Thời luân Kim cương cũng luận giảng rằng, trong tương lai khi những tham dục và hận thù nơi những kẻ vô Đạo ngày một tăng trưởng, chiến tranh và xung đột diễn ra lan tràn, thì các vị vua ở cõi Shambhala sẽ xuất hiện để làm an bình mọi xung đột và chuyển hóa tâm của những kẻ vô Đạo. Ý nghĩa của những giáo pháp này đối với chúng ta là bất kỳ một cộng đồng nào cũng cần có sự hòa hợp và thống nhất của mọi thành viên. Nếu người dân và nhà lãnh đạo không cùng chung một chí hướng, nếu những người ở phương Đông có cách nghĩ đối lập với người ở phương Bắc, người ở phương Tây có cách nghĩ đối lập với người ở phương Nam, thì xung đột sẽ nảy sinh và đất nước không thể phát triển được.

Nếu tất cả các thành phần trong đất nước cùng hòa hợp và cùng chung lý tưởng, thì sẽ chẳng có lý do gì xảy ra chiến tranh và xung đột. Và đất nước Bhutan của chúng ta, khoảng chín mươi phần trăm giữ được sự hòa hợp và

chung lý tưởng. Chúng ta cùng có tâm quy kính Tam bảo, các bậc thầy đức hạnh, chúng ta cùng coi thiền định là lối sống, cùng tôn trọng quy luật nhân quả và tôn trọng người cao tuổi. Đức Vua tôn quý của chúng ta đã rất nhiều lần khuyên rằng chúng ta nên giữ gìn cùng nhau những nền tảng giá trị tinh thần này, giống như sự đồng lòng của người dân và Đức Vua ở vương quốc cõi Tịnh độ Sambhala, tri kiến hòa hợp trong giáo lý Mật thừa và tầm nhìn về thành phố chính niệm Gelephu hiện nay.

Đức Phật đã răn dạy nhiều lần về tầm quan trọng của sự đồng lòng và hòa hợp trong bất cứ cộng đồng nào. Mọi người cần nỗ lực đồng lòng vì lý tưởng chung. Nếu mỗi người chỉ biết hành động theo sở thích cá nhân và những thói quen hoang dã như thói quen uống rượu, hút thuốc thì khi ấy những tai ương địch họa sẽ xuất hiện. Chính đức Phật đã từng dạy rất nhiều tác hại của rượu.

Nếu vì dục vọng thèm khát mà uống rượu dù chỉ một giọt rượu, thì sau này sẽ phải chịu quả báo đọa vào địa ngục, thức uống ở đó sẽ là hàng nghìn chén nước đồng sôi chảy bỏng. Vào thời đức Phật, một số loài ác quỷ do không ngăn cản được sự thành đạo của ngài, nên chúng đã phát nguyện trong tương lai sẽ tạo ra chất độc là loại thuốc lá để làm tổn hại giáo pháp của ngài. Y học ngày nay cũng nói rất nhiều về tác hại của thuốc lá. Đức Liên Hoa Sinh đã dạy rất nhiều tác hại của thuốc lá. Đất nước Phật giáo Bhutan ân hưởng trọn vẹn sự gia hộ của ngài, bởi vậy chúng ta cần tin tưởng và noi theo giáo pháp mà ngài đã truyền trao.

Đức Liên Hoa Sinh đã dạy rằng, giống như cách người cha người mẹ dạy dỗ con cái, cha mẹ nói rằng nếu các con không nghe lời dạy của ta thì từ nay đừng gọi ta là cha mẹ nữa. Đây là cách nói từ tận đáy lòng, dứt khoát muốn con cái phải tránh xa những điều xấu ác. Ngài dạy rằng, người nào hút thuốc lá mà có niệm thần chú Om Ah Hung Vajra Guru Padma Siddhi Hum thì chẳng có bao giờ có thể triệu thỉnh sự hiện diện của ta. Ngài đã nhấn mạnh nhiều lần như vậy. Uống rượu và hút thuốc không chỉ gây tác hại của bản thân người dùng, mà còn gây hại cho gia đình, xã hội và toàn bộ đất nước. Một chúng sinh khi trải qua khổ đau, sẽ ảnh hưởng tới những chúng sinh khác xung quanh.

Quý vị hãy nhìn một con bò, con lợn lúc sắp bị giết mổ, quý vị sẽ thấy những hoảng loạn và kinh hoàng nơi chúng. Sự sợ hãi và hoảng loạn nơi chúng, tan tỏa khắp ra môi trường xung quanh. Khi trải qua đau khổ, không chỉ người đó chịu đau khổ mà những người khác cũng bị tổn hại. Nó ảnh hưởng không chỉ kiếp này mà còn nhiều kiếp sau. Tuy nhiên, tất cả điều này cũng bắt nguồn từ nghiệp quá khứ.

Một chúng sinh trải qua niềm hạnh phúc thì tự thân niềm hạnh phúc sẽ lan tỏa xung quanh. Một nhân của việc làm thiện đã gieo, thì sẽ có quả thiện và một việc ác đã gieo thì sẽ nhận quả báo ác tương ứng. Tất cả những nhân của lời nói, hành động, suy nghĩ một khi đã được tích lũy thì không bao giờ mất đi, mà sẽ được mang theo trong tương lai, có thể trong đời này hoặc những đời kế tiếp. Nếu lúc này quý vị đang được những người xung quanh trợ giúp, nếu bị bệnh và được trợ cấp thuốc men, thì có nghĩa trong quá khứ, quý vị từng gieo những nhân lành để được ân hưởng quả lành lúc này.

Vào thời đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có một ác quỷ bị người dân ở một ngôi làng sát hại. Nó tái sinh trở lại ngôi làng và nguyện sẽ nuốt chửng hết những người dân ở làng đó. Người dân vô cùng kinh hãi và đau khổ. Họ van xin ác quỷ dừng lại. Khi họ nài nỉ, hắn nói rằng nếu mỗi ngày có một nghìn người đến, hắn sẽ ăn thịt một nghìn người. Nhưng điều đó là không thể với người dân, vì vậy họ van xin hắn giảm số lượng. Sau đó, hắn giảm con số xuống còn năm trăm, rồi một trăm, rồi quyết định sẽ chỉ lấy mạng một người mỗi ngày. Ác quỷ còn yêu cầu người hiến tế phải được đưa đến bằng xe ngựa, cùng nhiều thực phẩm và người thân không được để tang. Người hiến tế phải được mang đến không trong không khí tang thương mà phải đi kèm với âm nhạc và lễ hội.

Từ đó trở đi, mỗi ngày đều có một người dân bị đem đến để hiến tế cho ác quỷ. Một ngày nọ, một gia đình Bà La Môn được thông báo phải hiến tế cậu con trai nhỏ mới chào đời. Gia đình họ chìm trong đau buồn. Đêm đó, người mẹ quỳ lạy và cầu nguyện đức Phật che chở cho con trai mình. Ngày hôm sau, khi cậu con trai đang được đưa đến chỗ ác quỷ trên một chiếc xe ngựa, đức Phật bước vào hang động của ác quỷ và giảng pháp cho hắn. Ác quỷ nảy sinh lòng thành kính lên đức Phật và đúng lúc đó, cậu bé sắp bị hiến tế xuất hiện. Ác quỷ đã đưa cậu bé đến và dâng lên đức Phật. Đức Phật liền gửi trả đứa trẻ lại cho cha mẹ. Sau này, cậu bé được đặt tên là Lagjue.

Sau đó, các đệ tử đã thắc mắc và thỉnh đức Phật dạy cho họ biết tại sao ác quỷ đã chuyển tâm không ăn thịt cháu bé và đức Phật đã quy y cho hắn. Đức Phật kể lại rằng, ngày xưa có một vị vua rất yêu thương các loài chim. Ngài không muốn loài chim bị sát hại, nên mỗi khi có người bắt được một con chim và mang đến nhà bếp, nhà vua sẽ cho thả chim và ban cho kẻ đó một thỉnh cầu để ngài trao thưởng. Có lần một người đàn ông bắt được một con chim và mang đến nhà bếp của Đức Vua, nhưng sau đó anh ta hối hận về những điều mình đã làm. Anh ta mang con chim trở lại và thả nó đi. Người đàn ông đó chính là cậu bé trong câu chuyện. Lý do người đó bị chọn hiến tế cho ác quỷ là vì anh ta từng bắt chim và mang đến nhà bếp, còn lý do mà sau này người đó được giải thoát là vì anh ta đã thả con chim đi. Đó là cách nghiệp quả chín muồi đối với chúng

ta. Khi ta gieo một nhân thiện, ta nhận được **quả thiện**, khi gieo **nhân ác**, ta nhận được quả ác.

Hạnh phúc và hòa bình ở đất nước Bhutan của chúng ta ngày nay bắt nguồn từ sự gia trì của chư Phật, chư Bồ tát. Vì vậy, mọi người nên khắc sâu trong tâm về phúc lành này và nỗ lực thực hành Phật pháp. Nếu không có sự hướng đạo của Phật pháp, quý vị sẽ dễ dàng tạo những nhân xấu ác trong đời, khi ấy quý vị sẽ phải nhận lãnh những quả tương ứng. Quý vị có thể bị tái sinh ở cõi thấp hơn và bất cứ nơi nào quý vị sinh ra, quý vị cũng sẽ phải chịu khổ đau khôn cùng, không chỉ trong đời này mà nhiều đời kế tiếp. Đây là xét ở phương diện nghiệp mỗi cá nhân hay thuật ngữ gọi là biệt nghiệp.

Đức Phật cũng dạy có loại cộng nghiệp hay gọi là nghiệp chung của cộng đồng. Ví như, nếu có hàng trăm, hàng ngàn người Bhutan làm những việc xấu ác thì cộng đồng sẽ phải nhận những quả ác xấu tương ứng, có thể dưới hình thức như động đất và lũ lụt, nạn đói và chiến tranh. Khi một số lượng người cùng tạo những ác nghiệp, đủ duyên chín muồi sẽ thị hiện ra những quả báo tương ứng bên ngoài.

Thiên tai địch họa xảy ra với cộng đồng theo cách như vậy. Khi ấy dù một cộng đồng có thịnh vượng cũng không có ích gì, dù quý vị có địa vị cao và sang giàu thì cũng vô nghĩa nếu động đất xảy ra. Những thiên tai địch họa xảy ra xuất phát từ những nhân của việc làm ác. Chúng ta cần phải có hiểu biết sâu sắc về luật nhân quả như vậy.

Nếu không ngăn chặn mầm mống đó, thì khi **nhân duyên** chín muồi, những hậu quả đau thương sẽ tới. Dù cho quý vị có cử hành những nghi lễ Phật giáo thì cũng không có tác động gì nhiều. Bởi vì những nhân xấu ác của thiên tai địch họa đã được gieo mầm. Ngay cả chư Phật và chư Hộ pháp cũng không thể giúp con người lúc này. Bởi vì con người chúng ta đã không tích lũy đủ công đức để ân hưởng sự hộ trì của các Ngài. Do đó, chúng ta cần phải biết tránh gieo những nhân ác, để ngăn chặn những hậu quả xấu ác sẽ xảy ra, trước khi chúng ta tìm những phước thức chữa trị. Trên thực tế, đây chính là phương thuốc chữa trị rốt ráo nhất mà tất cả chúng ta cần thấu hiểu.

Dịch: **La Sơn Phúc Cường** và **Anh Vũ**
Nguồn: His Holiness the Je khenpo teachings, Nectar of Dharma, BBS video.